

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1- TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Bá Diễn
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Phi Hồ và bà Trần Thị Thìn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:
Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 13/02/2019 đối với bị cáo:

Trần Hoàng Hải T2, sinh năm 1995 tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đồng thời là nơi cư trú: ấp Ngọc Lâm 2, xã P, huyện T2, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Duy Ng và bà Bạch Thị Thu V; Chồng: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1988 và có 02 con (con lớn sinh ngày 28/5/2015, con nhỏ sinh ngày 27/5/ 2017); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tham gia phiên tòa.

- Bị hại: Châu Trịnh Thị Như Qu, sinh năm 2006, trú tại: Khu 3, ấp Hưng Long, xã H, huyện T1, tỉnh Đ (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trịnh Văn K, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1980 (là cha, mẹ của cháu Qu), cùng trú tại: Khu 3, ấp Hưng Long, xã H, huyện T1, tỉnh Đ (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Trịnh Ph A, sinh năm 1999; trú tại: Khu 3, ấp Hưng Long, xã H, huyện T1, tỉnh Đ.

+ Hoàng Thị Linh Ph, sinh năm 1977; trú tại: Khu 4, ấp Hưng Long, xã H, huyện T1, tỉnh Đ.

+ Nguyễn Trường T3, sinh năm 1976; trú tại: khu 1, ấp Hưng Long, xã H, huyện T1, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 30/9/2018, do có mâu thuẫn với chồng là anh Nguyễn Thanh L, nên Trần Hoàng Hải T2 bỏ nhà đi. T2 đón xe Buýt đến Ngã ba Sông Thao, thuộc ấp Hưng Bình, xã H, huyện T1, tỉnh Đ thì xuống xe. Sau đó, T2 đi bộ đến Giáo xứ (nhà thờ) Thanh Bình thuộc ấp Hưng Long, xã H, huyện T1 rồi ngồi trong khuôn viên Giáo xứ Thanh Bình chơi. Đến khoảng 08 giờ 10 phút thì mọi người trong Giáo xứ đi lễ về, T2 cũng đi bộ theo mọi người ra. Khi đi ngang nhà để xe trong Giáo xứ, T2 thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài. T2 đi vào nhà xe, thấy có 02 chiếc xe đạp điện dựng gần nhau nên định lấy chiếc xe đầu tiên, khi T2 vừa chạm tay vào chiếc xe này thì có tiếng còi hú vang lên nên T2 bỏ đi và qua chiếc xe đạp điện hiệu BMX có màu xanh dương của cháu Trịnh Như Qu đang dựng ở gần đó và dắt xe đi ra khỏi nhà xe được khoảng 05 mét thì bị chị Hoàng Thị Linh Ph phát hiện, tri hô nên mọi người đã bắt giữ T2 cùng chiếc xe đạp là vật chứng của vụ án, đồng thời báo cho Công an xã H xử lý. Công an xã H lập biên bản phạm tội quả tang, giao T2 cùng vật chứng đến Công an huyện T1 xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 02/10/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện T1 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện T1 định giá chiếc xe đạp điện hiệu MBX loại bình Honda, màu xanh dương đã thu giữ được trong vụ án. Tại Bản kết luận định giá ngày 09/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện T1 kết luận: 01 xe đạp điện hiệu MBX loại bình Honda, màu xanh dương có trị giá là 3.500.000 đồng. Chiếc xe này là tài sản hợp pháp của cháu Qu, nên sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T1 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho cháu Qu. Cháu Qu và anh K là người đại diện hợp pháp của cháu Qu đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT/VKS/TB ngày 17 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện T1 để xét xử Trần Hoàng Hải T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện T1 giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoàng Hải T2 từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 30/9/2018, tại khu vực Giáo xứ (Nhà thờ) Thanh

Bình thuộc ấp Hưng Long, xã H, huyện T1, tỉnh Đ, Trần Hoàng Hải T2 có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của cháu Trịnh Như Qu là 01 xe đạp điện hiệu MBX, loại bình Honda có trị giá 3.500.000 đồng. Như vậy bị cáo Trần Hoàng Hải T2 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên cần xử phạt bị cáo mức đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi kịp thời, trả cho người bị hại nên chưa gây thiệt hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế, đang phải nuôi con nhỏ (có 01 con dưới 36 tháng tuổi) nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội; có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là phù hợp, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[2] Về dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho cháu Qu. Cháu Qu và người đại diện hợp pháp của cháu không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không phải đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và theo khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng Hải T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Hải T2 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2019).

Giao bị cáo Trần Hoàng Hải T2 cho Ủy ban nhân dân xã Phú Thanh, huyện T2, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo Trần

Hoàng Hải T2 có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Phú Thanh giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Hoàng Hải T2 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- VKSND tỉnh Đ;
- Cơ quan điều tra – Công an huyện T1;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T1;
- UBND xã Phú Thanh, huyện T2, tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND tỉnh Đ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Bá Diễn